TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 530/2024/DS-ST
Ngày: 12-9-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Đạt

2. Bà Lâm Thu Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 641/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 271/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Số 442 đường N, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hứa Thị Phương K, sinh năm 1993 (Giấy ủy quyền số: 652.1/UQ-QLN.24 ngày 07/5/2024 của Ngân hàng A).

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà A, số 444A-446 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Căn hộ 27.01 lô V6, chung cư S, số 23 N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Hứa Thị Phương K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Ngô Thị H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 08/8/2023; Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 03/11/2023 của Ngân hàng A và quá trình giải quyết vụ án bà Hứa Thị Phương K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/10/2021, bà Ngô Thị H có ký với Ngân hàng A Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A; các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của bà Ngô Thị H, Ngân hàng A đã đồng ý cấp cho bà Ngô Thị H Thẻ tín dụng số: 4365 9910 0093 8903; loại thẻ: Visa Platinum; hạn mức được cấp là 100.000.000 đồng. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A - là một phần không tách rời của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân. Đối với Thẻ tín dụng số: 4365 9910 0093 8903, lãi suất và phí theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng thì "Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do Ngân hàng A phát hành trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng A có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng thẻ của Chủ thẻ ", cụ thể: Từ ngày 08/10/2021 (ngày cấp thẻ tín dụng) đến trước ngày chuyển nợ quá hạn (20/12/2022): Lãi suất trong hạn 27%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% X 27%/năm = 40,5%/năm, áp dụng từ ngày chuyển nợ quá hạn (20/12/2022) đến ngày thay đổi lãi suất (14/07/2023). Từ ngày thay đổi lãi suất (14/07/2023): Lãi trong hạn là 30%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% X 30% = 45.0%/năm, áp dụng từ ngày thay đổi lãi suất đến nay. Các khoản phí phát sinh gồm: Phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, phí in (cấp) PIN, phí SMS banking (thông báo qua tin nhắn), phí mất (thất lạc) thẻ (đính kèm Biểu lãi suất và phí).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Ngô Thị H đã sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 703.172.604 đồng (giao dịch thanh toán bằng thẻ) và đã thanh toán cho Ngân hàng A với số tiền (gốc, lãi và phí) tổng cộng 610.411.709 đồng (thứ tự thanh toán số dư nợ theo quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng), sau đó thì ngưng không thanh toán, nên Ngân hàng A đã chuyển nợ quá hạn đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ (theo Điều 10 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng) và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà Ngô Thị H từ ngày 20/12/2022.

Do bà Ngô Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo thỏa thuận tại Điều 8 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A) nêu trên, nên Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị H phải trả ngay cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 186.794.786 đồng (trong đó vốn gốc 114.984.105 đồng, lãi quá hạn 71.810.681 đồng) và bà Ngô Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách

hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, tính kể từ ngày 13/9/2024 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng A.

- *Đối với bị đơn bà Ngô Thị H:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Ngô Thị H thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà H không có mặt theo giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cho bà Ngô Thị H thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng bà H vẫn không có mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Hứa Thị Phương K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 12/9/2024 là 186.794.786 đồng (trong đó vốn gốc 114.984.105 đồng, tiền lãi quá hạn 71.810.681 đồng). Trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật và bà Ngô Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, tính kể từ ngày 13/9/2024 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng A.

- Bị đơn bà Ngô Thị H đã được Toà án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị H phải trả các khoản nợ phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 08/10/2021; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Xét đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hứa Thị Phương K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là bà Ngô Thị H, tại phiên tòa ngày 15/8/2024 và tại phiên tòa hôm nay bà Ngô Thị H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng A về việc buộc bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 186.794.786 đồng (trong đó vốn gốc 114.984.105 đồng, tiền lãi quá hạn 71.810.681 đồng) và bà Ngô Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, tính kể từ ngày 13/9/2024 đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 08/10/2021; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A), Ngân hàng A đã cấp cho bà Ngô Thị H thẻ tín dụng số: 4365 9910 0093 8903; loại thẻ: Visa Platinum; hạn mức được cấp là 100.000.000 đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân.

[3.2] Căn cứ Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng (từ ngày 24/9/2021 đến ngày 24/12/2022) đối với khách hàng Ngô Thị H, số thẻ: số: 4365 9910 0093 8903 (contract ID: 39329366) của Ngân hàng A xác định bà Ngô Thị H đã thực hiện các giao dịch thanh toán bằng thẻ với tổng số tiền là 703.172.604 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng A với số tiền (gốc, lãi và phí) tổng cộng 610.411.709 đồng. Tính đến ngày 12/9/2024 bà Ngô Thị H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 186.794.786 đồng (trong đó vốn gốc 114.984.105 đồng, tiền lãi quá hạn 71.810.681 đồng). Như vậy, có cơ sở xác định bà Ngô Thị H có sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum để thực hiện các giao dịch giao dịch thanh toán bằng thẻ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng như đã nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận, nên bà Ngô Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.339.739 đồng, theo quy

định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A.

Buộc bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 186.794.786 (một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi sáu) đồng (trong đó vốn gốc 114.984.105 đồng, tiền lãi quá hạn 71.810.681 đồng).

Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 13/9/2024, cho đến khi thi hành án xong, bà Ngô Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng - số thẻ: 4365 9910 0093 8903; loại thẻ: Visa Platinum (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 08/10/2021; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A).

2. Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.339.739 (chín triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi chín) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.428.009 (ba triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn không trăm lẻ chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037625 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (*Thúy Loan*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA